

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **128** /2019/HS-ST
Ngày 14 / 10 /2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Thu Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lý Thị Nhân** và bà **Lý Thuý Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Như Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2019/QĐXXST-HS ngày 30/9/2019, đối với bị cáo:

VŨ NGỌC Q, sinh ngày 07/3/1978 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ 1 (tổ 1 cũ), phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Ngọc B (đã chết) và bà Đào Thị H, sinh năm 1954; vợ: Trần Thị H, sinh năm 1984 (không đăng ký kết hôn và hiện không còn chung sống) ; con: có 01 con, sinh năm 2006.

* Tiền sự: Không

* Tiền án: Ngày 24/11/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo Bản án số 56/2017/HS-PT. Vũ Ngọc Q chấp hành xong án phạt tù ngày 26/9/2018.

* Nhân thân:

- Ngày 13/11/1997 bị TAND huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm tù giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Bản án số 51/ST-HS;

- Ngày 05/6/2019 bị Công an phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 07/10/2019 bị TAND huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 75/ST-HS.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ khác tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đinh Gia N, sinh năm 1986, trú tại: Tổ 1 (tổ 2 cũ), phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Đỗ Văn S, sinh năm 1994, trú tại: Thôn C xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 19/5/2019, Vũ Ngọc Q, đến quán nước công sau Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang, thuộc tổ 2 (nay là tổ 1), phường T uống nước. Sau đó Q đi bộ vào dãy nhà xây cấp 4, khoa Truyền nhiễm - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang, mục đích tìm khách cho người lái xe ôm để hưởng tiền hoa hồng. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Q đi đến phòng số 8 và nhìn vào trong phòng thấy có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F3 màu đen Ram 4GB, Rom 64GB của chị Nguyễn Thị Thùy L đang sạc điện để trên giường phía bên phải, gần cửa ra vào. Quan sát trong phòng thấy không có ai ngoài con trai chị L (sinh năm 2012), Q đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Q đi vào trong phòng lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần đang mặc, đi ra khỏi Bệnh viện đến Cửa hàng mua bán điện thoại G Mobile tại tổ 2 (nay là tổ 1) phường T, thành phố Tuyên Quang gặp chủ cửa hàng là anh Đinh Gia N, Q nhờ anh N mở khóa điện thoại của mình nói do để ở nhà bị trẻ con chơi khóa mất khẩu, anh N bảo nếu phá khóa mật khẩu thì mất 2 đến 3 ngày, giá khoảng 200.000đ đến 300.000đ thì Q bảo bán, anh N đã mua chiếc điện thoại với giá 1.600.000đ. Tiền bán điện thoại, sau đó Q mua 600.000đ tiền ma túy để sử dụng, số tiền còn lại đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi mua chiếc điện thoại do Vũ Ngọc Q bán, anh Đinh Gia N đã nhờ Đỗ Văn S phá khóa mật khẩu chiếc điện thoại.

Ngay sau khi phát hiện bị mất điện thoại, chị Nguyễn Thị Thùy L đã trình báo Công an phường Tân Hà. Cùng ngày 19/5/2019, Công an phường Tân Hà đã thu giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu đen, do Đỗ Văn S giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 13/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thành phố Tuyên Quang, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 Plus, Ram 4GB, Rom 64GB màu đen, giá trị còn lại là 2.400.000 đồng.

Ngày 17/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Nguyễn Thị Thùy L.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Vũ Ngọc Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 117/CT-VKSTP ngày 05/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo Vũ Ngọc Q về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Thị Thuỳ L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là anh Đinh Gia N vắng mặt. Quá trình điều tra thể hiện chị L, anh N không ai có yêu cầu gì đối với bị cáo về phần dân sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Vũ Ngọc Q theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Đề nghị tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Ngọc Q tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản. Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Vũ Ngọc Q nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin HĐXX xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Ngọc Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được

chứng minh qua bản kết luận định giá tài sản; biên bản xác minh, sơ đồ hiện trường; lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/5/2019, tại phòng điều trị số 8, khoa truyền nhiễm - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang, thuộc tổ 2 (nay là tổ 1), phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Vũ Ngọc Q đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 Plus, Ram 4GB, Rom 64GB trị giá trị 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) của chị Nguyễn Thị Thùy L.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Ngọc Q phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; xuất trình tài liệu thể hiện có bố đẻ Vũ Ngọc B là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương và bị nhiễm chất độc màu da cam, có mẹ đẻ được tặng thưởng huy chương Vì sự nghiệp giáo dục nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân về tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do bản tính lười lao động, để có tiền chi tiêu cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu và đang 01 tiền án nhưng không lấy đó làm bài học mà lại phạm tội mới nên cần thiết phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung. Xét mức án Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đề nghị là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thùy L; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đinh Gia N không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Đinh Gia N và Đỗ Văn S không biết điện thoại Vũ Ngọc Q bán là tài sản do trộm cắp mà có, nên HĐXX không xem xét xử lý.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Ngọc Q** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Vũ Ngọc Q **08** (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án.

2. Căn cứ vào: Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội;

Bị cáo Vũ Ngọc Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Ngọc Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại Nguyễn Thị Thuỳ L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đinh Gia N vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- VKS ND tỉnh Tuyên Quang ;
- VKS ND thành phố Tuyên Quang ;
- Công an thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thu Thủy

